

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030; Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2021 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khóa XVI về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm, mục tiêu và định hướng xây dựng chính sách về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp năng lượng tái tạo theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI; tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030 đã đặt ra.

- Chương trình đưa ra được các giải pháp cụ thể về đẩy mạnh thu hút các

nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030; làm căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào những lĩnh vực thế mạnh của huyện, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Đầu tư có chọn lọc theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí cơ bản tập trung các lĩnh vực huyện đang có tiềm năng, thế mạnh như: Hạ tầng các cụm công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, trồng rừng, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo, hạ tầng logistics, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, các khu đô thị mới, hiện đại... với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện về cơ sở hạ tầng, hoàn thiện các quy hoạch; tạo quỹ đất sạch; quy hoạch vùng nguyên liệu... để hỗ trợ tốt nhất cho các dự án triển khai trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Ngành nông nghiệp: Thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nằm trong danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 của huyện. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 20%. Phấn đấu phát triển, mở rộng diện tích canh tác rau các loại khoảng 1.100 ha; cây ăn quả khoảng 2.500 ha; diện tích cây dược liệu khoảng 300 ha trở lên; duy trì ổn định diện tích cây cà phê, cây hồ tiêu và cây cao su hiện có.

- Công nghiệp chế biến: Phấn đấu thu hút các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp huyện và đưa vào hoạt động các dự án về lĩnh vực: Chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, chế biến thực phẩm, công nghiệp phụ trợ, chế biến thức ăn chăn nuôi, phân bón, chế biến dược liệu...

- Công nghiệp năng lượng tái tạo: Phấn đấu thu hút và đưa vào hoạt động mới các dự án điện gió với công suất 350 MW.

- Du lịch: Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư du lịch, thu hút các nhà đầu tư vào các dự án du lịch trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2025 thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án: Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng hồ Ia Băng, các dự án thuộc khu phức hợp huyện Đak Doa, khu nghỉ dưỡng sinh thái tại khu vực đồi thông xã Glar. Phát huy tiềm năng phát triển du lịch của địa phương gắn với du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Sản xuất các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao; đưa tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện. Phát triển nông nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư. Áp dụng công nghệ tiên tiến ở mức cao trong sản xuất, chế biến, thương mại và xử lý môi trường.

- Tiếp tục thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, sản xuất phân bón, thức ăn gia súc, súc sản.

Tiếp tục thu hút các dự án điện năng lượng tái tạo, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới để góp phần cung cấp năng lượng điện Quốc gia, đáp ứng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy các ngành dịch vụ cùng phát triển. Phấn đấu đến năm 2030 thu hút thêm nhiều dự án mới, phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng, khai thác thế mạnh về sinh thái, văn hóa, nông nghiệp của địa phương. Thu hút và kêu gọi các dự án đô thị, nghỉ dưỡng, khu du lịch...

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để đẩy mạnh thu hút đầu tư:

- Tập trung cải cách hành chính toàn diện, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Đa dạng hoá hình thức thu hút đầu tư; đề xuất cơ chế khuyến khích đối với các lĩnh vực mà huyện đang quan tâm để khai thác tiềm năng, lợi thế và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư. Tăng cường hơn nữa trong việc thu hút đầu tư các dự án lớn, có sức lan tỏa lớn và phải đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, môi trường trên địa bàn.

1.2. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan để hoàn thành Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tích hợp đầy đủ các quy hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm; triển khai công tác lập quy hoạch chung, phân khu, chi tiết; định hình các phân vùng trồng trọt, chăn nuôi để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, nghiên cứu và triển khai các thủ tục đầu tư.

- Đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để làm cơ sở triển khai đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư,...

- Thực thi chính sách về đất đai và bảo vệ môi trường gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

1.3. Khoa học công nghệ:

- Tăng cường hỗ trợ chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm như chứng nhận VietGap, chứng nhận nông nghiệp hữu cơ, rào cản kỹ thuật thương mại (TBT), hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, công nghiệp, du lịch trong hoạt động điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước.

- Khuyến khích đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực về đổi mới công nghệ và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. Tăng hàm lượng khoa học, công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm của địa phương, quốc gia,... gắn với Chương trình OCOP hoặc biểu tượng chỉ dẫn địa lý.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Nông, lâm nghiệp

- Thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng quy mô khoảng 3.681 ha, điển hình như: dự án phát triển bền vững ngành hàng điều, hồ tiêu, cây ăn quả Việt Nam tại huyện Đak Đoa với diện tích 2.000 ha, dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Đak Đoa với diện tích 457,5 ha...

- Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp công nghệ cao, các dự án trồng rừng...

2.2.1. Công nghiệp chế biến

Thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án về các lĩnh vực chế biến thức ăn chăn nuôi, gia súc, thủy sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thực phẩm, công nghiệp phụ trợ, phân bón, chế biến gỗ, chế biến dược liệu, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng trong đó ưu tiên đưa các dự án tập trung đầu tư tại cụm công nghiệp huyện.

2.2.2. Công nghiệp năng lượng tái tạo:

Thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án:

+ Dự án điện gió với tổng công suất khoảng 350 MW.

+ Dự án thủy điện.

2.2.3. Du lịch:

Thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, đô thị, vui chơi giải trí tại Khu phức hợp huyện Đak Đoa, Khu đồi thông xã Glar, Khu du lịch sinh thái hồ Ia Băng, du lịch sinh thái xã Hà Đông...

III. NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nguồn lực tài chính:

- Nguồn ngân sách nhà nước.
- Nguồn vốn từ xã hội hóa, thu hút đầu tư (nguồn lực chính).
- Các nguồn lực khác từ đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ tạo ra quỹ đất để thu hút đầu tư.

2. Nguồn nhân lực:

Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực để đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp. Thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao về công tác tại địa phương. Đặc biệt nguồn nhân lực trong lĩnh vực ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

3. Khoa học công nghệ:

Ứng dụng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án về khoa học, công nghệ của Trung ương và của tỉnh để thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả.

4. Cơ chế chính sách:

Áp dụng các cơ chế chính sách, chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh một cách linh hoạt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể để đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI), Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy đã đề ra, cụ thể:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan để hoàn thành Quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tham mưu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả để làm cơ sở kêu gọi đầu tư; tham mưu phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo không dàn trải, tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Hàng năm, tham mưu UBND huyện tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh, UBND huyện phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành dự án; theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời đề xuất UBND huyện chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư trọng điểm theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND huyện kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Tham mưu công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư theo nhiều hình thức phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan xây dựng danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài, đối tác công tư vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch giai đoạn 2022-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung thành phần thủ tục hành chính không phù hợp, gây cản trở hoạt động đầu tư. Niêm yết, công khai minh bạch thủ tục hành chính; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và đề xuất xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế và Hạ tầng,... để tham mưu UBND huyện tổ chức các hoạt động về giới thiệu dự án, khảo sát thực địa, hỗ trợ thông tin, tư vấn thủ tục đối với các dự án đầu tư.

- Căn cứ khả năng ngân sách và các nguồn tài chính khác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện nhằm hỗ trợ, định hướng thu hút các nguồn lực đầu tư theo đúng quy định.

- Chủ trì kiểm tra, đôn đốc, giám sát và định kỳ tham mưu UBND huyện báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, chương trình hành động của tỉnh, Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch này, đồng thời tham mưu sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện (nếu có).

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tiềm năng lợi thế của địa phương và nhu cầu phát triển của thị trường. Triển khai thực hiện tốt việc tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn cho tiêu dùng và xuất khẩu. Tạo điều kiện tốt hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGap...

- Trên cơ sở điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý, định hướng phát triển các cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng như vùng trồng cây ăn quả, vùng trồng cây dược liệu, vùng trồng rau, hoa...

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia liên kết, hợp tác trong sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ nông sản ứng dụng mã QRcode trong truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh để khai thác hiệu quả các thị trường xuất khẩu nông sản. Tham mưu tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại của Trung ương và của các tỉnh, thành phố để giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong công tác kiểm tra tại cơ sở về quản lý chất lượng trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

- Huy động vốn từ các thành phần kinh tế theo phương thức xã hội hóa vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và sản xuất và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn như để có nguồn lực ưu đãi, thu hút đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, các cơ quan, đơn vị để tiến hành khảo sát, hướng dẫn địa phương xây dựng và phát triển các mô hình, đa dạng sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, cộng đồng theo chủ trương của tỉnh...

- Tham mưu thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch lại các vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cho các nhà máy chế biến hoạt động và tạo động lực thúc đẩy phát triển giữa nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tham mưu các giải pháp huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, nhất là đối với ngành công nghiệp chế biến nông sản chủ lực, công nghiệp năng lượng tái tạo. Trong đó phát triển các ngành công nghiệp chế biến trên cơ sở nguồn nguyên liệu có sẵn của địa phương và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chế biến trên địa bàn.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp và quy hoạch lại các vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cho các nhà máy chế biến hoạt động và tạo động lực thúc đẩy lẫn nhau để cùng phát triển.

- Tham mưu thu hút đầu tư để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ nhằm phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến gắn với các sản phẩm thế mạnh của địa phương như nông, lâm sản, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

- Tham mưu công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích và kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn để đầu tư kết cấu

hạ tầng đồng bộ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Hỗ trợ công tác bảo hộ quyền sở hữu công nghệ và thương hiệu, xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường, tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư và cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Tận dụng có hiệu quả việc đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp để thu hút và kêu gọi đầu tư.

- Tham mưu công tác phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khuyến công Trung ương và địa phương hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm phục vụ nhu cầu thị trường. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, giao lưu với các vùng kinh tế lân cận, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm.

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cụ thể của ngành Khoa học và Công nghệ về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030, bao gồm: (1) Tăng cường năng lực hỗ trợ trong chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm như chứng nhận VietGap, chứng nhận nông nghiệp hữu cơ, rào cản kỹ thuật thương mại (TBT), hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. (2) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, công nghiệp, du lịch, trong hoạt động điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước. (3) Khuyến khích đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực về đổi mới công nghệ và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. Tăng hàm lượng khoa học, công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. (4) Tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng; hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm quốc gia, sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP hoặc biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia...

- Tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng các vùng động lực, hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về hệ thống giao thông cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

- Tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng kết nối du lịch để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án liên quan đến du lịch, như: Sân golf và khu phức hợp thương mại dịch vụ Đak Đoa; khu du lịch nghỉ dưỡng đồi thông, Hồ Ia Băng ... tạo bước đột phá cho ngành du lịch, dịch vụ phát triển.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xác định quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên

quan các dự án đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch (quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng) cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND huyện phát triển sản phẩm du lịch văn hoá bản địa kết hợp với du lịch nông thôn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại một số địa phương của huyện (xã Trang, Hnol, Glar, Hà Đông...). Duy trì các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao thường xuyên nhằm thu hút khách đến tham quan

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, khai thác có hiệu quả “Cổng thông tin và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số” và “Kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch, hệ thống thông tin tiếp thị điểm đến, bản đồ các cơ sở văn hóa - du lịch - nhà hàng - khách sạn”; khai thác hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội; tham mưu UBND huyện tham gia các sự kiện du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các địa phương khác để giới thiệu các sản phẩm du lịch của địa phương.

- Tham mưu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số; chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng năng suất của doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội để góp phần tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng nhằm thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông để phục vụ thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án xây dựng các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật hiện hành. Tham mưu công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; ký kết hợp đồng thuê đất giữa tổ chức, cá nhân theo hướng dẫn của các sở ngành có liên quan. Giải quyết tốt những khó khăn, vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng; rà soát, đề xuất bổ sung hoặc ban hành mới nhiều cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm, trong đó chú trọng đến cụm

công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và các loại đất phi nông nghiệp, nông nghiệp phục vụ các công trình trọng điểm.

- Tạo điều kiện để người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất nông nghiệp nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Cần ưu tiên bố trí quỹ đất để phát triển hạ tầng tạo động lực đồng bộ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Khuyến khích tích tụ tập trung ruộng đất để cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các vùng thâm canh, chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Thực thi chính sách pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định.

6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động kỹ thuật và nông dân nhằm tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là kỹ thuật vận hành các máy móc thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy mạnh số hóa hoạt động đào tạo, đào tạo thêm các ngành, nghề mới để góp phần đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong các lĩnh vực đang ưu tiên thu hút đầu tư: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

7. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn

- Hàng năm tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) theo Kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế để áp dụng một cách linh hoạt nhằm cải thiện mạnh mẽ các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI), góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Từ đó, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tạo niềm tin người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp độ 3 và 4 giúp cho người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời tăng sự rõ ràng, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án cho nhà đầu tư một cách nhanh nhất so với quy định để thu hút mọi nguồn lực đầu tư tập trung phát triển nhanh, mạnh, bền vững.

- Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bưu điện huyện) giúp cho người dân và doanh nghiệp hiểu rõ quy trình, thủ tục, các hồ sơ cần thiết để thực hiện một thủ tục hành chính liên quan.

- Phòng Nội vụ chủ trì tham mưu UBND huyện kiện toàn tổ chức, bộ máy, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức làm việc có trách nhiệm, chuyên nghiệp, biết lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng của nhà đầu tư. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, gây phiền hà, những nhiễu đối với nhà đầu tư.

- Xây dựng các dữ liệu, tài liệu dùng chung để cung cấp cho nhà đầu tư như các văn bản, số liệu, thông tin về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và được công bố theo thẩm quyền; thông tin khác liên quan đến lĩnh vực quản lý phục vụ công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, phục vụ việc lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư định kỳ và bổ sung khi cần thiết hoặc khi có đề nghị từ các cơ quan có liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh, của huyện. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Hỗ trợ, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã để tổ chức lại sản xuất theo cánh đồng lớn, thực hiện liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên tham gia tích cực và triển khai có hiệu quả các nội dung, giải pháp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng tư vấn cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, chủ trang trại xây dựng phương án sử dụng vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hạn chế rủi ro. Tạo điều kiện để các HTX, doanh nghiệp, chủ trang trại, hộ nông dân sản xuất trong các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được vay vốn với lãi suất hợp lý, đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, 05 năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Tài chính - Kế hoạch để theo dõi và tham mưu UBND huyện báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đồng thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch, tập trung triển khai nhiệm vụ được giao để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI), Chương trình số 825/CTr-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch 95-KH/HU ngày 29/3/2022 của Huyện ủy Đak Đoa thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2021 Hội nghị lần thứ

năm Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XVI về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT- KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Đức